

Bản án số: 50/2022/HSST

Ngày 29 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Tuấn D, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1994 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc Q (đã chết) và bà Phạm Thị C; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 03 tháng 6 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1999 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Bản B, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị Đ; vợ Hồ Thị V và 01 con sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 03 tháng 6 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B:

Ông Lê Thanh H, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Phú Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn M, xã M huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị C, sinh năm 1953

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Võ Tuấn Đ rủ Nguyễn Văn B góp tiền mua ma túy sử dụng, B đồng ý và góp 100.000 đồng, Đ góp 400.000 đồng. Đ gọi điện thoại mua ma túy và hẹn địa điểm tại cổng chào thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 304.0. chở Đ đến chỗ hẹn. Tại đây, Đ và B mua 05 viên ma túy loại hồng phiến của người đàn ông lạ mặt, không rõ danh tính và địa chỉ với giá 500.000 đồng. Sau đó, B chở Đ về nhà, khi đến đoạn đường thuộc thôn X, xã M, huyện L thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã M, huyện L yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Đ xuống xe và vứt xuống đường 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược, trên mỗi mặt của mỗi viên có chữ “WY”, còn B điều khiển xe bỏ chạy thì bị tổ công tác truy đuổi và bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ niêm phong tang vật. Võ Tuấn Đ, Nguyễn Văn B khai nhận 05 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược trên là ma túy dạng hồng phiến mà Đ và B mua về để sử dụng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ gói ni lon màu trắng, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng; xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 304.0.; điện thoại di động hiệu SAM SUNG, loại GALAXY màu đỏ, bên trong có sim số 0819.335.194, tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 02/6/2022.

Tại bản kết luận giám định số 666/KL-KTHS-MT ngày 08/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 05 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên đều có chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,486g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám định Methamphetamine còn lại 0,333g được niêm phong mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói.

Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSNDLT ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố Võ Tuấn Đ, Nguyễn Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Tuấn Đ từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ khối lượng 0,333g (Không phải ba trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; sim điện thoại số 0819.335.194. Trả lại cho anh Võ Phú Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, loại GALAXY màu đỏ, trả lại cho bà Phạm Thị C xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 304.0..

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bình, ông Lê Thanh H trình bày: Bị cáo B tham gia với vai trò thứ yếu, đang có con nhỏ, cư trú ở xã đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước; bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B, có căn cứ xác định: Tới ngày 02/6/2022, Võ Tuấn Đ rủ Nguyễn Văn B góp tiền mua ma túy để sử dụng, số tiền Đ góp là 400.000 đồng và B góp là 100.000 đồng. B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 304.0. chở Đ mua được 05 viên hồng phiến; khi đi đến đoạn đường thuộc thôn X, xã M, huyện L thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ 05 viên hồng phiến. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 05 viên nén màu hồng thu giữ ở Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,486g (không phải bốn trăm tám mươi sáu gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày

15/5/2018 của Chính phủ. Vì vậy, Võ Tuấn Đ, Nguyễn Văn B phải chịu hậu quả về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,486g (không phải bốn trăm tám mươi sáu gam). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận Võ Tuấn Đ, Nguyễn Văn B phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Tuấn Đ có bố là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về nhân thân và tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B không có tiền sự, tiền án và có nhân thân tốt. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét hành vi tàng trữ chất ma túy của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; Võ Tuấn Đ là người rủ rê và bỏ ra số tiền nhiều hơn để mua ma túy nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn Nguyễn Văn B là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án, Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B khai mua ma túy của người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra và xử lý, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền; 03 số sim điện thoại di động 0826.167.109; 0812.026.550; 0915.950.633 mà người đàn ông lạ mặt sử dụng để gọi cho Đ, là số thuê bao trả trước của chị Trần Thị Tr ở Thôn M, xã M, huyện L Chi Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai, chị Tr trình bày đã làm mất 03 số thuê bao nêu trên và không biết ai đang sử dụng, Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Anh Võ Phú Đ cho Đ mượn điện thoại di động hiệu SAM SUNG, loại GALAXY màu đỏ, bên trong có sim số 0819.335.194, việc Đ dùng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy, anh Đ không biết nên không phạm tội. Bà Phạm Thị C giao xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 304.0. cho Đ sử dụng nhưng không biết Điệp

sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 304.0. đi mua ma túy nên không phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 0,333g (Không phải ba trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và vỏ bao gói không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy; sim điện thoại số 0819.335.194 Đ sử dụng liên hệ mua ma túy, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, loại GALAXY màu đỏ của anh Võ Phú Đ cho Đ mượn để sử dụng nhưng không biết Đ sử dụng liên lạc để mua ma túy cần trả lại cho anh Đ; xe mô tô BKS 73H1 - 304.0. do bà Phạm Thị C mua nhờ Đ đứng tên nhưng không biết Đ sử dụng để đi mua ma túy cần trả lại cho bà C là phù hợp với các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn B thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn B là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Tuấn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/6/2022).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/6/2022).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Tuấn Đ và Nguyễn Văn B với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2022) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0819.335.194, khối lượng 0,333g (Không phải ba trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói. Trả lại cho anh Võ Phú Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, loại GALAXY màu đỏ; trả lại cho bà Phạm Thị C xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 304.0..

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc Võ Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn B.

5/ Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/9/2022) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn